

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
TUẦN 01 (TỪ 06/9/2021 ĐẾN 11/9/2021)

1. MÔN NGỮ VĂN

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

BÀI MỞ ĐẦU: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI

TIẾT 1:

NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG THCS

ĐỌC: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH

VIẾT: LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH

I. NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Phiếu học tập: Những ấn tượng đầu tiên về trường học

Một số phương diện gợi ý		Cảm nghĩ của em
Cảm xúc của em khi bước vào trường THCS?	- Học tập - Kỉ luật - Phong trào - Cơ sở vật chất - Cách xử xử của bạn bè - Thái độ của thầy cô	- Háo hức - Nôn nao, lo lắng - Tự tin, tự hào
Thuận lợi ở môi trường mới?		- Phong trào hoạt động phong phú - Cơ sở vật chất khang trang - Thầy cô tận tình, chu đáo, bạn bè hòa đồng
Khó khăn ở môi trường mới?		- Chưa thích nghi với phương pháp học tập mới - Chưa có cơ hội khám phá hết các phòng học - Chưa làm quen với các bạn
Nguyện vọng?		- Học được nhiều điều mới - Phát triển kĩ năng

II. ĐỌC VĂN BẢN: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH

1. Mạch kết nối chủ điểm:

Chủ điểm	Mạch kết nối		
	Em với thiên nhiên	Em với xã hội	Em với chính mình
Lắng nghe lịch sử nước mình		X	X
Miền cổ tích		X	X
Vẻ đẹp quê hương	X	X	

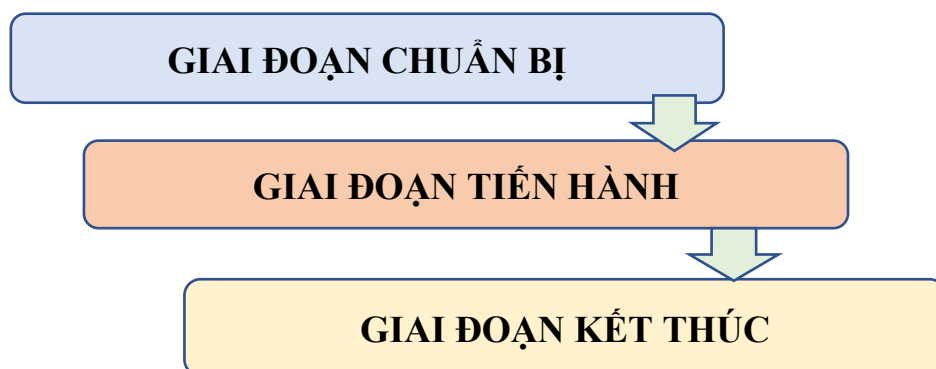
Những trải nghiệm trong đời			X
Trò chuyện cùng thiên nhiên	X		X
Điểm tựa tinh thần		X	X
Gia đình yêu thương		X	X
Những góc nhìn cuộc sống		X	X
Nuôi dưỡng tâm hồn		X	X
Mẹ thiên nhiên	X		X

2. Phương pháp học tập:

- Sử dụng sổ tay văn học.
- Suru tầm video tranh ảnh, bài hát về bài học.
- Tạo nhóm thảo luận.
- Làm thẻ thông tin.
- Thực hiện sản phẩm sáng tạo.
- Câu lạc bộ đọc sách.

III. VIẾT: LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH

1. Quy trình lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách:



a. Giai đoạn chuẩn bị:

- Thống nhất phạm vi nội dung bàn luận, bao gồm: tên sách, tác giả, số chương/ phần sẽ đọc.
- Phân công vai trò cho các bạn trong nhóm.
- Phân công nhiệm vụ, bao gồm: người điều phối, người khai thác nội dung, người phụ trách kĩ thuật.

b. Giai đoạn tiến hành:

- Các hoạt động sẽ tiến hành.
- Trình tự và thời gian tổ chức từng hoạt động.

c. Giai đoạn kết thúc:

- Thống nhất về cuốn sách cả nhóm sẽ đọc trong buổi tiếp theo.
- Phân công các thành viên chuẩn bị các hoạt động ở nhà: người tìm từ hay, người liên hệ với cuốn sách khác, người lập hồ sơ nhân vật, người vẽ hình ảnh.
- Nhận xét ưu điểm và hạn chế của buổi sinh hoạt trước.
- Thống nhất thời gian hình thức, địa điểm tổ chức.

2. Thực hành viết:

Em hãy viết kế hoạch hoạt động cho câu lạc bộ đọc sách thảo luận về một cuốn sách hay mà em yêu thích. (HS làm ở nhà)

BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

TIẾT 2:

ĐỌC VĂN BẢN: THÁNH GIÓNG **(TRUYỆN DÂN GIÀN VIỆT NAM)**

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. **Thể loại:** Truyền thuyết
 2. **Đọc- kể tóm tắt:**
 3. **Bố cục:** (HS đánh dấu vào SGK)
- Đoạn 1: từ đầu đến “nằm đấy” => Sự ra đời của Gióng.
 - Đoạn 2: tiếp theo đến “cứu nước” => Sự trưởng thành của Gióng.
 - Đoạn 3: tiếp theo đến “lên trời” => Gióng đánh tan giặc và bay về trời.
 - Đoạn 4: còn lại => Những vết tích còn lại của Gióng.

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT:

1. Sự ra đời của Gióng :

- Mẹ mang thai 12 tháng mới sinh Gióng.
- Lên ba vẫn không biết nói, cười, không biết đi, đặt đâu nằm đấy.
- > Tưởng tượng kì ảo.
- => Nhân vật khác thường.

2. Sự trưởng thành của Gióng:

- Gióng biết nói và nhận trách nhiệm đánh giặc.
- Gióng lớn nhanh như thổi.
- Bà con làng xóm gom góp gạo nuôi Gióng.
- => Biểu lộ lòng yêu nước sâu sắc, sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.

3. Gióng đánh tan giặc và bay về trời:

- Gióng vươn vai thành tráng sĩ xông trận đánh giặc.
- Gióng đánh tan giặc.
- Gióng lên núi, cởi bỏ áo giáp và bay về trời.
- => Sự anh dũng, quyết tâm chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng.

4. Những vết tích còn lại của Gióng:

- Vua nhớ công ơn phong Gióng là PĐTV và lập đền thờ ở quê nhà.
- Tre đằng ngà vì ngựa phun lửa bị cháy ngả màu vàng óng.
- Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp.
- Lửa thiêu cháy một làng nên gọi là làng Cháy.
- => Sự yêu mến, trân trọng của nhân dân đối với người anh hùng đánh giặc cứu nước.

III. TỔNG KẾT:

1. Nội dung:

- Gióng biểu tượng rực rỡ của ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước. Đồng thời thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta về người anh hùng cứu nước chống giặc ngoại xâm.

2. Nghệ thuật:

- Chi tiết tưởng tượng kì ảo.

B. LUYỆN TẬP:

Viết đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong văn bản “Thánh Gióng” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

2. MÔN TOÁN

SỐ HỌC SGK TẬP 1 - Chân trời sáng tạo

Chương 1: SỐ TỰ NHIÊN Bài 1 : TẬP HỢP. PHẦN TỬ CỦA TẬP HỢP

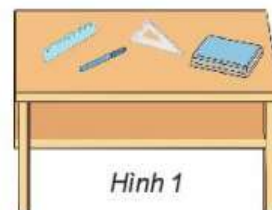
A. LÝ THUYẾT :

1. Làm quen với tập hợp:



Em hãy viết vào vở:

- Tên các đồ vật trên bàn ở Hình 1.
- Tên các bạn trong tổ của em.
- Các số tự nhiên vừa lớn hơn 3 vừa nhỏ hơn 12.



Hình 1

- Tên các đồ vật trên bàn là: sách, bút, thước kẻ, êke
 - Tên các bạn trong tổ của em.
 - Các số tự nhiên vừa lớn hơn 3 vừa nhỏ hơn 12 là : 4;5;6;7;8;9;10;11
- Các đồ vật ở trên bàn trong Hình 1 tạo thành một **tập hợp**. Mỗi đồ vật trên bàn được gọi là một **phần tử** của tập hợp đó.

2. Các kí hiệu



- Người ta thường dùng các chữ cái in hoa A, B, C, ... để kí hiệu tập hợp.
- Các phần tử của một tập hợp được viết trong hai dấu ngoặc nhọn { }, cách nhau bởi dấu chấm phẩy “;”. Mỗi phần tử được liệt kê một lần, thứ tự liệt kê tùy ý.
- Phần tử x thuộc tập hợp A được kí hiệu là $x \in A$, đọc là “x thuộc A”. Phần tử y không thuộc tập hợp A được kí hiệu là $y \notin A$, đọc là “y không thuộc A”.

VD1: Tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 6

$$A = \{0; 1; 2; 3; 4; 5\} \text{ hoặc } A = \{1; 5; 2; 4; 0; 3\}$$

Các số 0;1;2;3;4;5 gọi là phần tử của tập hợp A hay còn gọi là phần tử thuộc tập hợp A.

Chú ý : Các phần tử không có trong tập hợp A thì không phải là phần tử của tập hợp A, hay gọi là phần tử không thuộc tập hợp A

1 thuộc tập hợp A. Kí hiệu: $1 \in A$

8 không thuộc tập hợp A. Kí hiệu: $8 \notin A$

VD 2: Gọi B là tập hợp các chữ cái tiếng Việt trong từ “nhiên”

$$B = \{n; h; i; ê\}$$

chú ý bỏ bớt 1 chữ n vì mỗi phần tử chỉ liệt kê 1 lần.

Thực hành 1

Gọi M là tập hợp các chữ cái tiếng Việt có mặt trong từ “gia đình”.

a) Hãy viết tập hợp M bằng cách liệt kê các phần tử.

b) Các khẳng định sau đúng hay sai?

$$a \in M, o \in M, b \notin M, i \in M.$$

a) $M = \{g; i; a; đ; n; h\}$

b) $a \in M$

Đ

S

$$o \in M$$

$$b \notin M$$

$$i \in M$$

Đ

Đ

3. Cách cho tập hợp



Để cho một tập hợp, thường có hai cách:

a) Liệt kê các phần tử của tập hợp.

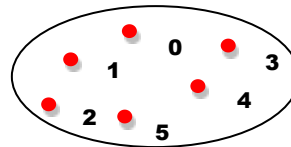
b) Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp.

+ Cách viết tập hợp A; tập hợp B như VD1; VD2 trên gọi là liệt kê các phần tử của tập hợp.

+ Ta có thể viết tập hợp A bằng cách: chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp như sau:

$$A = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên}, x < 6\}$$

+ Biểu diễn tập hợp A bằng sơ đồ Ven:



Thực hành 2

a) Cho tập hợp $E = \{0; 2; 4; 6; 8\}$. Hãy chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp E và viết tập hợp E theo cách này.

b) Cho tập hợp $P = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên và } 10 < x < 20\}$. Hãy viết tập hợp P theo cách liệt kê tất cả các phần tử.

a) Tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp E: là số tự nhiên chẵn, nhỏ hơn 9

$$E = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên chẵn}, x < 9\}$$

b) $P = \{11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19\}$

Thực hành 3

Cho tập hợp A gồm các số tự nhiên vừa lớn hơn 7 vừa nhỏ hơn 15.

a) Hãy viết tập hợp A theo cách liệt kê các phần tử.

b) Kiểm tra xem trong những số 10; 13; 16; 19, số nào là phần tử thuộc tập hợp A, số nào không thuộc tập hợp A.

c) Gọi B là tập hợp các số chẵn thuộc tập hợp A. Hãy viết tập hợp B theo hai cách.

a) $A = \{8; 9; 10; 11; 12; 13; 14\}$

b) $10 \in A$

$13 \in A$

$16 \notin A$

$19 \notin A$

c) $B = \{8; 10; 12; 14\}$

$$B = \{x \in A \mid x \text{ là số chẵn}\}$$

Vận dụng

Dưới đây là quảng cáo khuyến mãi cuối tuần của một siêu thị.

96 000đ/kg Xoài tươi Giá khuyến mãi 80 000đ/kg 	80 000đ/kg Cá chép Giá khuyến mãi 66 000đ/kg 	19 900đ/kg Đưa lẩu Giá khuyến mãi 16 500đ/kg 
22 900đ/kg Cam sành Giá khuyến mãi 19 900đ/kg 	99 000đ/kg Gà Giá khuyến mãi 68 900đ/kg 	

Hãy viết tập hợp các sản phẩm được giảm giá trên 12 000 đồng mỗi ki-lô-gam.

Gọi G là tập hợp các sản phẩm được giảm giá trên 12000đ mỗi kí lô gam

$$G = \{ \text{xoài}; \text{cá chép}; \text{gà} \}$$

B. LUYỆN TẬP: Làm 1,2,3,4/sgk tr9

Bài tập

1. Cho D là tập hợp các số tự nhiên vừa lớn hơn 5 vừa nhỏ hơn 12. Viết tập hợp D theo hai cách rồi chọn kí hiệu $\in$, $\notin$ thích hợp thay cho mỗi $?$ dưới đây:

5 $?$ D ; 7 $?$ D ; 17 $?$ D ; 0 $?$ D ; 10 $?$ D .

2. Cho B là tập hợp các số tự nhiên lẻ và lớn hơn 30. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là đúng, khẳng định nào là sai?

a) $31 \in B$; b) $32 \in B$; c) $2002 \notin B$; d) $2003 \notin B$.

3. Hoàn thành bảng dưới đây vào vở (theo mẫu).

Tập hợp cho bởi cách liệt kê các phần tử	Tập hợp cho bởi tính chất đặc trưng
$H = \{2; 4; 6; 8; 10\}$	H là tập hợp các số tự nhiên chẵn khác 0 và nhỏ hơn 11.
	M là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 15.
$P = \{11; 13; 15; 17; 19; 21\}$	
	X là tập hợp các nước ở khu vực Đông Nam Á.

4. Viết tập hợp T gồm tên các tháng dương lịch trong quý IV (ba tháng cuối năm). Trong tập hợp T , những phần tử nào có số ngày là 31?

BÀI 2: TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN. GHI SỐ TỰ NHIÊN

A. LÝ THUYẾT :

1. Tập hợp N và N^*

Tập hợp các số tự nhiên kí hiệu là N

$$N = \{0; 1; 2; 3; 4; \dots\}$$

Tập hợp các số tự nhiên khác 0 ký hiệu là N^*

$$\mathbb{N}^* = \{1; 2; 3; 4; 5; \dots\}$$

Thực hành 1

a) Tập hợp $\mathbb{N}$ và $\mathbb{N}^*$ có gì khác nhau?

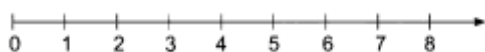
b) Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử: $C = \{a \in \mathbb{N}^* \mid a < 6\}$.

a) Tập hợp $\mathbb{N}$ và $\mathbb{N}^*$ khác nhau ở chỗ là $\mathbb{N}$ có phần tử 0 ; $\mathbb{N}^*$ không có phần tử 0

b) $C = \{1; 2; 3; 4; 5\}$

2. Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên

Mọi số tự nhiên được biểu diễn bằng một điểm trên tia số, điểm biểu diễn số tự nhiên a gọi là điểm a .



Số a nhỏ hơn số b (hay số b lớn hơn số a), ta viết $a < b$ (hay $b > a$)

Số a không lớn hơn số b , ta viết $a \leq b$. Tức là **a nhỏ hơn hoặc bằng b**

VD: Nếu ta có a là số tự nhiên và $a \leq 3$ thì a là 0; 1; 2; 3

Thực hành 2

Thay mỗi chữ cái dưới đây bằng một số tự nhiên phù hợp trong những trường hợp sau:

a) 17, a , b là ba số lẻ liên tiếp tăng dần;

b) m , 101, n , p là bốn số tự nhiên liên tiếp giảm dần.

a) 17, **19, 21**

b) **102**; 101; **100**; **99**



So sánh a và 2020 trong những trường hợp sau:

a) $a > 2021$;

b) $a < 2000$.

a) Vì $a > 2021 > 2020$ Nên $a > 2020$

b) Vì $a < 2000 < 2020$ Nên $a < 2020$



Tính chất bắc cầu: Nếu $a < b$ và $b < c$ thì $a < c$.

Thực hành 3

Cho tập hợp A gồm các số tự nhiên có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 và nhỏ hơn 36. Liệt kê các phần tử của A theo thứ tự giảm dần.

$$A = \{35; 30; 25; 20; 15; 10; 5; 0\}$$

3. Ghi số tự nhiên:

a) Hệ thập phân:

Thực hành 4

Mỗi số sau có bao nhiêu chữ số? Chỉ ra chữ số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, ... của mỗi số đó.

2 023; 5 427 198 653.

a) số 2023 có 4 chữ số. Chữ số hàng đơn vị là 3, hàng chục là 2, hàng trăm là 0, hàng nghìn là 2.

b) số 5 427 198 653 có 10 chữ số. Chữ số hàng đơn vị là 3, hàng chục là 5, hàng trăm là 6, hàng nghìn là 8, hàng chục nghìn là 9, hàng trăm nghìn là 1, hàng triệu là 7, hàng chục triệu là 2, hàng trăm triệu là 4, hàng tỉ là 5

Đọc : Năm tỉ ,bốn trăm hai mươi bảy triệu ,một trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi ba

Kí hiệu $\overline{ab}$ dùng chỉ số tự nhiên có 2 chữ số, chữ số hàng chục a, chữ số hàng đơn vị là b

$$\overline{ab} = a.10 + b$$

chú ý *dấu . là dấu nhân*

$$\overline{abc} = a.100 + b.10 + c$$

$$\text{Cụ thể: } 659 = 6.100 + 5.10 + 9$$

b) Hệ La Mã

Số La Mã	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X
Giá trị tương ứng trong hệ thập phân	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Từ các số này, nếu thêm vào bên trái mỗi số một chữ số X ta được các số La Mã từ 11 đến 20, ví dụ: XI là 11, XII là 12, ..., XX là 20; nếu thêm vào bên trái hai chữ số X ta được các số La Mã từ 21 đến 30, ví dụ: XXI là 21, XXV là 25, XXIX là 29, ...

Dặn dò:

- Xem lại cách viết một tập hợp bằng 2 cách

B. LUYỆN TẬP

Làm BT thực hành 6 và bài tập 1; 2; 3; 4 Sgk/12

Thực hành 6

Hoàn thành bảng dưới đây vào vở:

Số La Mã	XII		XXII					XXIV
Giá trị tương ứng trong hệ thập phân		20		17	30	26	28	

Bài tập

- Chọn kí hiệu thuộc ($\in$) hoặc không thuộc ($\notin$) thay cho mỗi $?$.
a) $15 ? \mathbb{N}$; b) $10,5 ? \mathbb{N}^*$; c) $\frac{7}{9} ? \mathbb{N}$; d) $100 ? \mathbb{N}$.
- Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là đúng, khẳng định nào là sai?
a) $1999 > 2003$; b) $100\,000$ là số tự nhiên lớn nhất;
c) $5 \leq 5$; d) Số 1 là số tự nhiên nhỏ nhất.
- Biểu diễn các số 1 983; 2 756; 2 053 theo mẫu $1\,983 = 1 \times 1\,000 + 9 \times 100 + 8 \times 10 + 3$.
- Hoàn thành bảng dưới đây vào vở.

Số tự nhiên	27		19		16
Số La Mã		XIV		XXIX	

Em có biết?

- Mỗi chữ số La Mã có giá trị không phụ thuộc vào vị trí của nó trong số La Mã.
- Hệ La Mã không có số 0.

HÌNH HỌC

Tiết 3. BÀI 1. ĐIỂM. ĐƯỜNG THẲNG.

A. LÝ THUYẾT :



Nhìn vào các hình dưới đây, chúng ta có thể thấy hình ảnh của điểm, đường thẳng:



Vạch sơn màu trắng kéo dài về hai phía cho ta hình ảnh của đường thẳng.



Các sợi dây điện được kéo căng cho ta hình ảnh của những đường thẳng, mỗi chú chim là hình ảnh của một điểm.

1. Điểm

Hình ảnh điểm : mỗi chấm nhỏ trên trang giấy, mỗi chấm nhỏ trên bản đồ google map ,

- Đặt tên các điểm bằng chữ cái in hoa : A , B, C, D, ...

Chú ý :

Ba điểm phân biệt

A •

• B

•
C

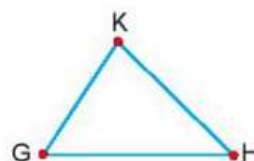
Hai điểm trùng nhau

M • N

Thực hành 1

– Em hãy đọc tên các điểm có trên hình bên.

– Em hãy vẽ ba điểm vào vở và đặt tên cho ba điểm đó.



Các điểm trong hình là : K, G, H

Vẽ 3 điểm vào vở và đặt tên :

D •

•
E

•
F

2. Đường thẳng

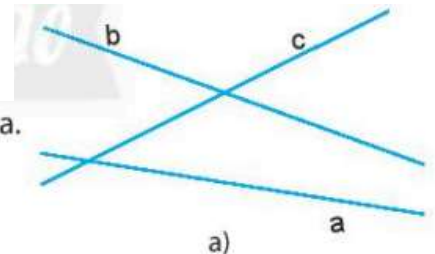
Hình ảnh về đường thẳng : đường kẻ từ cây thước, dây điện kéo căng, mép tường, mép bảng , mép bàn, đường chân trời , ...

- Đặt tên đường thẳng bằng chữ cái in thường : a, b, c, d, ...
- Đường thẳng không bị giới hạn về 2 phía.

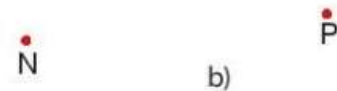
Ví dụ **a**

Thực hành 2

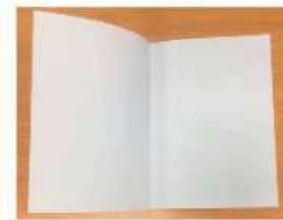
a) Kể tên các đường thẳng có trong Hình 4a.



b) Vẽ vào vở ba điểm như Hình 4b.
Vẽ các đường thẳng đi qua hai trong ba điểm đó.

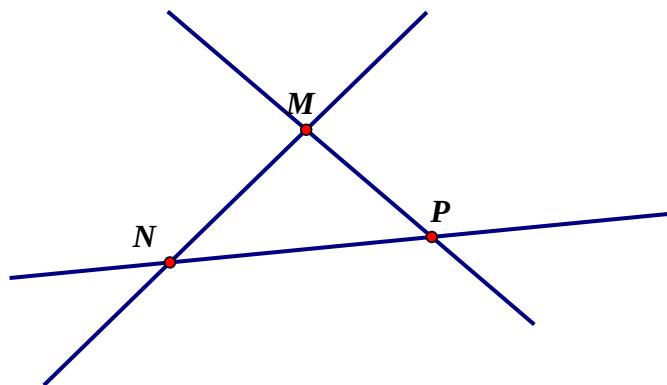


c) Từ một tờ giấy A4, em hãy nêu một số cách gấp để tạo ra hình ảnh của điểm và đường thẳng. Ví dụ: trong Hình 4c, ta có nếp gấp là hình ảnh của một đường thẳng.



c)
Hình 4

a) Các đường thẳng trong hình 4a là : a, b, c
b)



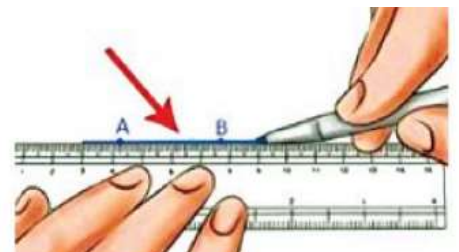
c) Học sinh tự làm

3. Vẽ đường thẳng

(Các con lưu ý là vẽ bằng viết chì ,đặt tên bằng viết chì)

Vẽ hai điểm A và B trên giấy. Đặt cạnh thước đi qua hai điểm A và B.

Dùng đầu bút vạch thẳng theo cạnh thước, ta được hình ảnh đường thẳng đi qua hai điểm A và B (Hình 5).



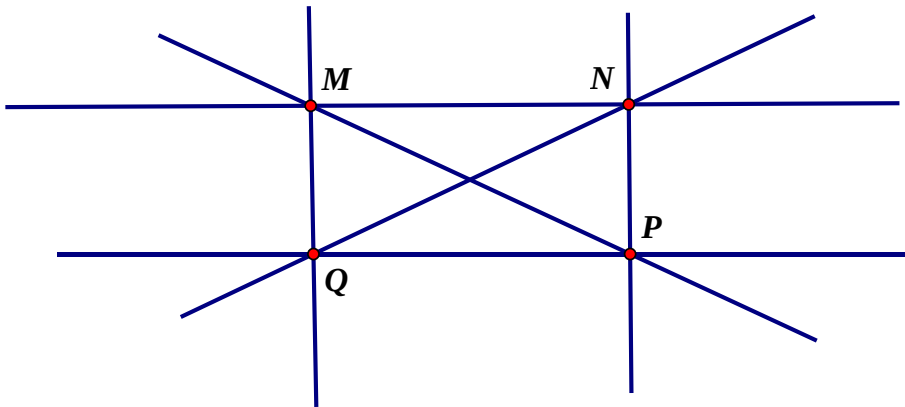
Có một và chỉ một đường thẳng đi qua 2 điểm phân biệt cho trước.

Thực hành 3

Từ các điểm M, N, P, Q phân biệt như Hình 6, có thể tạo thành bao nhiêu đường thẳng? Em hãy vẽ các điểm M, N, P, Q vào vở rồi dùng thước và bút để vẽ các đường thẳng đó.



Hình 6



Có thể tạo thành 6 đường thẳng là : MP, MN, MQ, NP, NQ, PQ

4. Điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng.



- Điểm A thuộc đường thẳng d

ký hiệu $A \in d$

Cách đọc khác : Điểm A nằm trên đường thẳng d
Đường thẳng d chứa điểm A

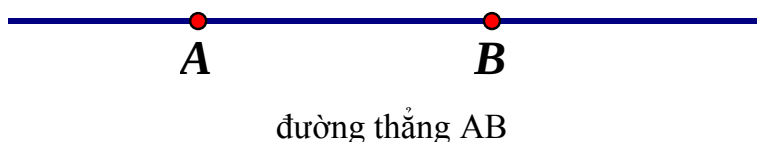


- Điểm B không thuộc đường thẳng d

ký hiệu $B \notin d$

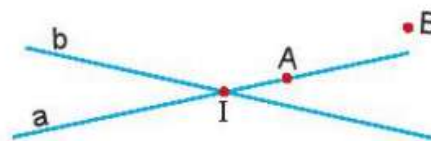
Cách đọc khác : Điểm B không nằm trên đường thẳng d
Đường thẳng d không chứa điểm B

* Chú ý : Nếu trên một đường thẳng có chứa 2 điểm A và B thì ta có thể gọi đường thẳng đó là đường thẳng AB hoặc đường thẳng BA



Thực hành 4

Điểm A thuộc và không thuộc đường thẳng nào trong hình bên? Dùng các kí hiệu $\in$ và $\notin$ để mô tả điều đó.



Điểm A thuộc đường thẳng a, điểm A không thuộc đường thẳng b

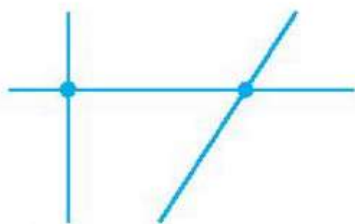
Kí hiệu $A \in a$; $a \notin b$

- Lưu ý : quan sát hình, ta thấy đường thẳng a đi qua 2 điểm I và A nên đường thẳng a còn gọi là đường thẳng IA, do đó ta còn cách nói khác là
- điểm A thuộc đường thẳng IA, ký hiệu $A \in IA$

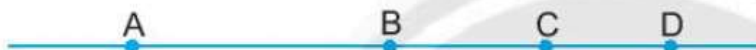
B. LUYỆN TẬP:

Bài 1, 2, 3, 4, 5/73 SGK Toán 6_Tập 2 (Chân trời sáng tạo)

1. a) Hãy đặt tên cho các điểm và đường thẳng trong hình dưới đây.



- b) Hãy nêu ba cách gọi tên đường thẳng trong hình dưới đây.



Hướng dẫn

a) Học sinh tự làm vào SGK

b) Hướng dẫn : Xem lại chú ý ở cuối bài học, ta có thể gọi tên đường thẳng ở hình b bằng cách dùng 2 điểm thuộc đường thẳng để gọi tên

Trình bày :

Ba cách gọi tên đường thẳng trong hình là

AB ; BC ; CD

- Mở rộng : Để rèn kỹ năng, các con có thể tự tìm ra thêm nhiều cách gọi khác

Ví dụ : AC;

2. Dùng kí hiệu để biểu thị các mối quan hệ dưới đây và vẽ các hình tương ứng.

a) Các điểm A, B thuộc đường thẳng p.

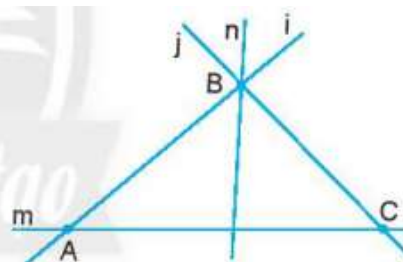
b) Các điểm C, D không thuộc đường thẳng p.

Hướng dẫn : ta dùng ký hiệu : thuộc là $\in$; không thuộc là $\notin$ và xem lại phần 4 ở bài học để biết cách ghi cho đúng

Bài 3, 4, 5 học sinh tự làm

3. Trong hình vẽ bên:

- a) Điểm B thuộc những đường thẳng nào?
 - b) Điểm A không thuộc những đường thẳng nào?
 - c) Đường thẳng nào không chứa điểm C?
- Sử dụng kí hiệu để mô tả các quan hệ trên.



4. Vẽ hình cho mỗi trường hợp sau:

- a) Điểm M thuộc đường thẳng a.
- b) Điểm M thuộc hai đường thẳng a và b nhưng không thuộc đường thẳng c.
- c) Điểm M nằm trên cả ba đường thẳng a, b và c.

5. Hãy nêu một số hình ảnh của đường thẳng và điểm thuộc (không thuộc) đường thẳng trong thực tế.

Tiết 4. BÀI 2 . BA ĐIỂM THẲNG HÀNG. BA ĐIỂM KHÔNG THẲNG HÀNG

A. LÝ THUYẾT



Quan sát các hình dưới đây, ta thấy được vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất cũng như vị trí các khóm lúa.



Trường hợp hiện tượng nhật thực xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất cùng nằm trên một đường thẳng.



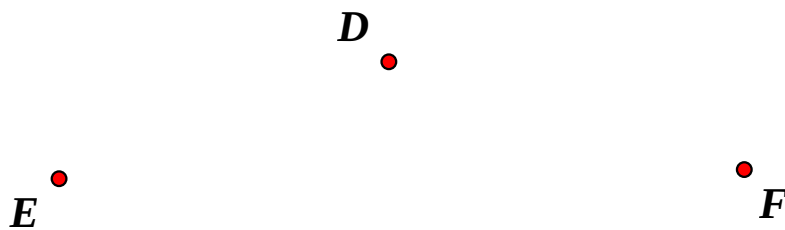
Các cây mạ được cấy thẳng hàng. Các khóm lúa cho ta hình ảnh các điểm thẳng hàng.

1. Ba điểm thẳng hàng

Ba điểm phân biệt A, B, C cùng thuộc một đường thẳng gọi là 3 điểm thẳng hàng.

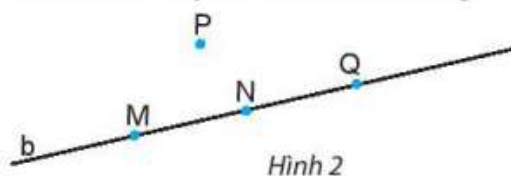


Ba điểm D, E, F không cùng thuộc bất kỳ đường thẳng nào gọi là 3 điểm không thẳng hàng.

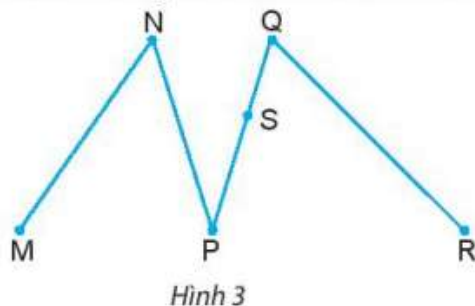


Thực hành 1

– Trên Hình 2, hãy chỉ ra ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng.



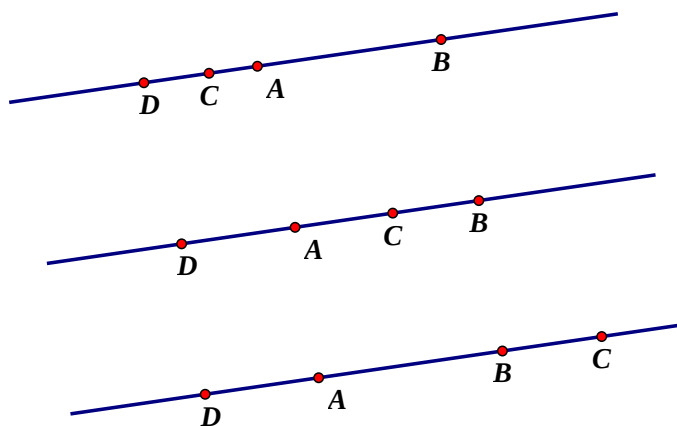
– Dùng thước thẳng để kiểm tra xem ba điểm nào trên Hình 3 là thẳng hàng.



– Vẽ vào vở hai điểm A, B như Hình 4. Em vẽ thêm hai điểm C và D sao cho ba điểm A, B, C thẳng hàng và ba điểm A, B, D cũng thẳng hàng. Hãy vẽ ba vị trí khác nhau của điểm C.



- Ở hình 2 . Ba điểm thẳng hàng là M, N, Q.
Ba điểm không thẳng hàng là M, P , N
- Ở hình 3. Học sinh tự dùng thước để kiểm tra
- Ở hình 4.



2. Quan hệ giữa ba điểm thẳng hàng

Trong ba điểm thẳng hàng, có một và chỉ một điểm nằm giữa hai điểm còn lại



Chú ý : Các cách nói sau có cũng có nghĩa là 3 điểm A, B, C thẳng hàng

- Điểm B nằm giữa 2 điểm A và C
- Điểm B và C nằm cùng phía đối với điểm A
- Điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C

Thực hành 2

Em vẽ hai điểm A và B trên giấy. Hãy vẽ thêm điểm C sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C.

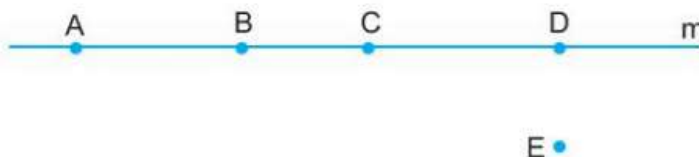
Hướng dẫn : Trong đề bài yêu cầu vẽ thêm điểm C sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C nghĩa là ta phải vẽ ba điểm A, B, C phải thẳng hàng rồi thêm điều kiện điểm C nằm giữa



B. LUYỆN TẬP

Bài 1, 2, 3, 4, 5 / 76 Sách Toán 6 Tập 2 _ CTST

1. Trong hình bên, cho bốn điểm A, B, C, D thuộc đường thẳng m và điểm E không thuộc đường thẳng m. Hãy nêu các bộ ba điểm thẳng hàng và các bộ ba điểm không thẳng hàng.



Hướng dẫn :

Đề bài yêu cầu nêu các bộ ba là ta phải nêu ra tất cả

Trình bày :

Các bộ 3 điểm thẳng hàng là : A, B, C ; A, C, D ; ;

Các bộ 3 điểm không thẳng hàng là : A, B, E ; A, C, E ; ; ;

3. Trong hình bên, hãy chỉ ra các điểm:



a) Nằm giữa hai điểm M và N.

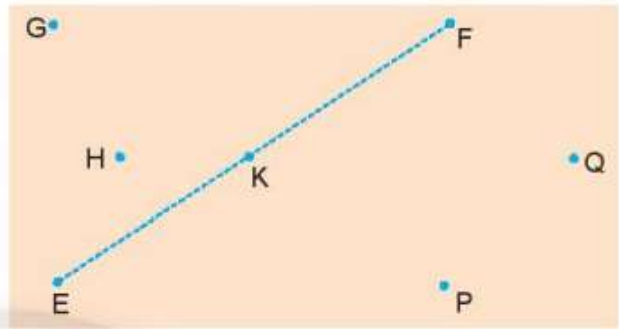
b) Không nằm giữa hai điểm E và G.

Trình bày

- a) Nằm giữa 2 điểm M và N là : E, F, G
b) Không nằm giữa 2 điểm E và G là M ; N

Bài 2,4,5. Học sinh tự làm

2. Trong hình bên, em hãy dự đoán xem ba điểm nào thẳng hàng. Sau đó hãy dùng thước để kiểm tra kết quả.



4. a) Cho hai điểm M và P. Hãy vẽ thêm điểm N sao cho ba điểm M, N, P thẳng hàng và điểm M, P nằm cùng phía đối với điểm N.
b) Vẽ hai điểm trên một tờ giấy trắng. Không dùng thước, em hãy tìm cách vẽ thêm một điểm thứ ba sao cho ba điểm đó thẳng hàng.
5. Em hãy lấy ví dụ một số hình ảnh của ba điểm thẳng hàng và không thẳng hàng trong thực tiễn.

3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CHỦ ĐỀ: MỞ ĐẦU

BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BÀI 2: CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BÀI 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH. GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỤNG CỤ ĐO. SỬ DỤNG KÍNH LÚP VÀ KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI): *Học sinh cần học thuộc các nội dung kiến thức sau:*

I. Khoa học tự nhiên là gì?

Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường.

Ví dụ về hoạt động nghiên cứu khoa học: Lấy mẫu nước để làm xét nghiệm, làm thí nghiệm để tìm ra vắc-xin ngừa Covid 19,

II. Vai trò của khoa học tự nhiên:

Khoa học tự nhiên có vai trò quan trọng trong:

- Hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Nâng cao nhận thức của con người về thế giới tự nhiên.
- Ứng dụng công nghệ vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh.
- Chăm sóc sức khỏe con người.
- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

III. Lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên:

Khoa học tự nhiên gồm một số lĩnh vực chính như:

- Vật lí học: nghiên cứu về vật chất, quy luật vận động lực, năng lượng và sự biến đổi.
- Hóa học: nghiên cứu về chất và sự biến đổi của chất.
- Sinh học: nghiên cứu về các vật sống, mối quan hệ giữa chúng với nhau và với môi trường.
- Khoa học Trái đất: nghiên cứu về Trái đất và bầu khí quyển của nó.
- Thiên văn học: nghiên cứu về quy luật vận động và biến đổi của các vật thể trên bầu trời.

IV. Vật sống và vật không sống:

- Vật sống: có các đặc điểm của sự sống như sự trao đổi chất với môi trường bên trong và bên ngoài cơ thể, có khả năng sinh trưởng, phát triển và sinh sản.

Ví dụ vật sống: con bò sữa, cây rau má, cây dừa,

- Vật không sống: không có các đặc điểm của sự sống.

Ví dụ vật không sống: cái bàn, máy tính, hòn đá, ...

B. LUYỆN TẬP: *Học sinh vận dụng kiến thức bài 1 và bài 2 để hoàn thành Phiếu học tập Số 1 (đính kèm dưới đây)*

C. NGHIÊN CỨU TÀI LIỆU: *Học sinh nghiên cứu Bài 3/SGK/trang 12 để Phiếu học tập Số 2 (đính kèm dưới đây)*

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Họ Tên học sinh:

Lớp: 6.....

Câu 1: Hệ thống nước tưới tự động được bà con nông dân lắp đặt để tưới tiêu quy mô lớn. Hãy cho biết khoa học tự nhiên có vai trò như thế nào trong hoạt động đó?

Hướng dẫn trả lời:

Vai trò của KHTN trong hệ thống tưới tiêu nước tự động quy mô lớn :

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào tưới tiêu.
- Bảo vệ môi trường nước và phát triển bền vững chuyên canh sản xuất rau theo quy mô lớn
- Chăm sóc sức khỏe con người với sản phẩm nông nghiệp sạch , an toàn
- Thay đổi nhận thức tự nhiên về quy trình tưới tiêu và sản xuất rau so với cách sản xuất rau truyền thống

Câu 2: Sophia là một robot mang hình dạng giống con người, được thiết kế để suy nghĩ và cử động sao cho giống với con người nhất thông qua trí tuệ thông minh nhân tạo. Đây là robot đầu tiên được cấp quyền công dân như con người. Theo em, Sophia là vật sống hay vật không sống? Vì sao?

Hướng dẫn trả lời: Sophia là vật không sống vì không có các đặc trưng sống như sinh sản, sinh trưởng và phát triển.

*** Học sinh tự làm từ câu 3 đến câu 8:**

Câu 3: Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.
- B. Nghiên cứu vắc – xin phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm.
- C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.
- D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.

Câu trả lời:

Câu 4: Hoạt động nào sau đây của con người không phải là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật.
- B. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều.
- C. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa Trung Quốc.
- D. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hóa học.

Câu trả lời:

Câu 5: Bạn Vy cùng Bạn Khang đang chơi thả diều.

- a) Hoạt động thả diều có phải là hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên không?
- b) Theo em, người ta đã nghiên cứu và vận dụng sự hiểu biết nào trong tự nhiên để tạo ra con diều trong trò chơi trên?

Câu trả lời:

.....

.....

.....

Câu 6: Em hãy kể tên một số hoạt động trong thực tế liên quan chủ yếu đến các lĩnh vực sau:

a) Vật lí học:

b) Hóa học:

- c) Sinh học:
d) Khoa học Trái đất:
e) Thiên văn học:

Câu 7: Vật nào sau đây là vật không sống:

- A. Côn trùng
B. Vi khuẩn.
C. Than củi.
D. Cây hoa.

Câu trả lời:

Câu 8: Em có thể phân biệt khoa học về vật chất (vật lí học, hóa học, ...) và khoa học về sự sống (sinh học) dựa vào sự khác biệt nào?

Câu trả lời:

.....
.....
.....
.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Họ Tên học sinh:

Lớp: 6.....

Học sinh nghiên cứu Bài 3/SGK/trang 12 để trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Hãy cho biết những điều phải làm và không được làm trong phòng thực hành? Giải thích?

Câu trả lời:
.....
.....
.....

Câu 2: Em hãy quan sát các kí hiệu cảnh báo trong hình 3.2 và cho biết tại sao lại dùng kí hiệu cảnh báo thay cho mô tả bằng chữ?

Câu trả lời:
.....
.....
.....

Câu 3: Gia đình em sử dụng những dụng cụ nào để đo kích thước, khối lượng, nhiệt độ... của vật thể? Hãy kể tên các dụng cụ đo mà em biết?

Câu trả lời:
.....
.....
.....

Câu 4: Tác dụng của các thiết bị, dụng cụ... thường gặp trong PTH ở hình 3.3, SGK trang 14 là gì?

Câu trả lời:
.....
.....
.....

Câu 5: Giới hạn đo, độ chia nhỏ nhất là gì? Biết giới hạn đo, độ chia nhỏ nhất của dụng cụ có ý nghĩa gì?

Câu trả lời:
.....
.....
.....

4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

PHẦN LỊCH SỬ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI)

Chương I: TẠI SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ

Bài 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ ?

I/ Lịch sử và môn Lịch sử

- Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ
- Môn Lịch sử là môn học tìm hiểu về lịch sử xã hội loài người từ khi xuất hiện cho đến nay.
- Lịch sử cũng là môn khoa học phục dựng lại toàn bộ hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ.

II/ Vì sao phải học lịch sử?

- Để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước;
- Để hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước ngày nay.
- Để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ nhằm phục vụ cho hiện tại và tương lai.

=> phải giữ gìn, phát huy những giá trị tốt đẹp do con người trong quá khứ để lại.

III/ Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu

Nguồn sử liệu còn gọi là tư liệu lịch sử gồm có:

- ***Tư liệu gốc*** là loại tư liệu ghi lại trực tiếp các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ
- ***Tư liệu truyền miệng*** (các truyền thuyết, thần thoại, ca dao, dân ca...) được truyền qua nhiều đời.
- ***Tư liệu chữ viết*** (bản khắc trên mai rùa, bia đá, chép tay và in trên giấy...) ghi chép tương đối đầy đủ về đời sống con người và các sự kiện lịch sử đã xảy ra.
- ***Tư liệu hiện vật*** (đồ vật xưa, công trình kiến trúc, tác phẩm nghệ thuật...) giúp chúng ta phục dựng lịch sử và là cách để kiểm chứng tư liệu chữ viết

B. LUYỆN TẬP

Câu 1: Hãy nêu khái niệm về Lịch sử và môn Lịch sử? Vì sao nói Lịch sử cũng là môn khoa học?

Câu 2: Vì sao chúng ta cần phải học Lịch sử?

Câu 3: Dựa vào đâu để khám phá, tìm hiểu và dựng lại lịch sử?

Câu 4: Hãy nêu tên 3 di tích lịch sử ở địa phương em đang sống (TP Hồ Chí Minh hoặc quận, huyện). Em hãy kể lại một sự kiện lịch sử có liên quan đến một trong số các di tích lịch sử đó? (Kể ngắn gọn theo các yếu tố: thời gian, không gian diễn ra sự kiện? Sự việc gì đã diễn ra? Ai có liên quan đến sự kiện đó? Sự kiện đó có ý nghĩa và giá trị gì đến ngày nay?)

PHẦN ĐỊA LÝ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

BÀI MỞ ĐẦU - TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÝ

I/ SỰ LÍ THÚ CỦA VIỆC HỌC MÔN ĐỊA LÝ

- Khám phá những điều lí thú về Địa lí.
- Giải thích được các hiện tượng thiên nhiên.

II/ VAI TRÒ CỦA ĐỊA LÝ TRONG CUỘC SỐNG

- Tìm hiểu về thế giới.
- Tìm hiểu về quá trình thay đổi của các sự vật, hiện tượng Địa lí.
- Lí giải được sự tác động và những thay đổi trong mối quan hệ giữa con người và môi trường.
- HS trở thành những công dân toàn cầu, có hiểu biết và quan tâm đến môi trường sống xung quanh.

III/ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NẮM CÁC KHÁI NIỆM VÀ KỸ NĂNG ĐỊA LÝ

- + Học tốt môn Địa lí
- + Giải thích các hiện tượng, quá trình, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.
- + Ứng xử phù hợp khi bắt gặp các hiện tượng thiên nhiên diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.

B. LUYỆN TẬP:

Sưu tầm ca dao tục ngữ nói về mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người

5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Bài 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH , DÒNG HỌ

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

- 1 . Mỗi gia đình, dòng họ Việt Nam đều có truyền thống về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,...
2. **Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là** : thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra.
- 3 . **Ý nghĩa** : Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.
- 4 . **Rèn luyện** : Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống của gia đình, dòng họ bằng hành động và thái độ phù hợp.

B. LUYỆN TẬP:

1. Em hãy kể tên một số truyền thống mà em biết? (Về đạo đức, văn hóa, nghệ thuật, sản xuất, ...).
2. Nêu suy nghĩ của em về câu nói: những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời?

6. MÔN TIẾNG ANH

TIẾT 1 và 2 :

- **ÔN TẬP CÁC THÌ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TIỂU HỌC**
- **GIỚI THIỆU VỀ SÁCH TIẾNG ANH 6 “ I Learn Smarth World”**

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI)

1 – Present Simple – Hiện Tại Đơn

S + is / am / are (not)

S + V/s/es

S + don't / doesn't + Vo

(WH) + do/ does + V + Vo ?

Cách dùng

- Diễn tả 1 thói quen .

Ví dụ: He always **works** at night. (Anh ấy thường làm việc vào buổi tối).

- Diễn giải một sự thật hay chân lý.

Ví dụ: The jellyfishes **live** forever. (Loài sứa sống bất tử)

- Diễn tả lịch trình, giờ giấc, thời khóa biểu

Ví dụ: The live show **starts** at 8 tonight. (Chương trình trực tiếp bắt đầu lúc 8 h tối nay).

- Thường đi với các trạng từ thường diễn: always – usually – sometimes – often – every ...

2 – Present Continuous – Hiện Tại Tiếp Diễn

S + is / am / are (not) + V-ing

Cách dùng

- Diễn tả **hành động/sự việc đang diễn ra ngay lúc nói**. (now – at the moment – Look! Be quick! Hury up! Where's Ba?)

Ví dụ: Look! She **is washing** the dishes. (Nhìn kia! Cô ấy đang rửa chén).

- Diễn tả 1 tình huống có tính chất tạm thời (today – this week – this term – this year ...)

Ví dụ: I'm quite busy these days. I **am preparing** for the exam. (Dạo này tôi khá bận. Tôi đang chuẩn bị cho kì thi)

- Diễn tả hành động sắp xảy ra, 1 sắp xếp, 1 kế hoạch đã định.

Ví dụ: My cousin **is coming** next week. (Tuần tới anh họ tôi sẽ đến)

3 – Simple past – Quá khứ đơn

S + was / were

S + V2/ed

S + didn't + Vo

(WH) + did + S + Vo...?

Cách dùng

- Hành động đã bắt đầu và kết thúc trong quá khứ, biết rõ thời gian (last – ago – yesterday – this morning – in 2010 , when he was)

Ví dụ: Phuong went to Can Gio last week. (Tuần trước Phuong đi Cần Giờ)

B. LUYỆN TẬP:

I. Supply the correct tense or form of the verbs in the brackets

1. Our friends (come) here last week.
2. My father never (drink) coffee.
3. I usually (go) to school by bike but tomorrow I (go) to school by bus.
4. He (visit) his grandparents yesterday.
5. Jane (play) the piano at present.
6. We (not / invite) many friends to the party tonight.
7. I (be) rich someday.
8. Hurry up ! We (wait) for you.
9. We often (play) tennis in the afternoon.
10. Phong (watch) television every night.

II. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in each sentence

11. She to work last week.
A. isn't go B. will not C. didn't go D. doesn't go
12. is it from Ha Noi to Ho Chi Minh city ?
A. How often B. How far C. How long D. How much
13. I her at a party last year.
A. will meet B. is meeting C. met D. meet
14. He calls his parents a week.
A. two time B. twice C. once D. B and C are correct
15. Peter soccer now.
A. played B. plays C. is playing D. play
16. How much did he pay for those things ?
A. at all B. all C. altogether D. together
17. Last summer, my father me a new bike.
A. buyed B. will buy C. buys D. bought
18. do you write to each other ? – Very regularly.
A. When B. Why C. How many D. How often
19. What time do you go to bed last night ?
A. did B. do C. were D. will
20. They Geography now.
A. to learn B. are learning C. learns D. learn

III. Match the answers in column B with questions in column A

- | A | B |
|----------------------------------|---|
| 21. What does she do every day ? | _____ A. She's a housewife. |
| 22. What does Mai's father do ? | _____ B. She does housework. |
| 23. Where does he work ? | _____ C. He works on a farm in the countryside. |
| 24. What does her mother do ? | _____ D. She is nine years old. |
| 25. How old is Mai's sister ? | _____ E. He is a farmer. |

7. MÔN ÂM NHẠC

BÀI 1: HỌC HÁT “NGÀY KHAI TRƯỜNG”

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

Học hát: bài “ ngày khai trường ” do nhạc sĩ Phan Việt Phương sáng tác.

- Tìm hiểu về bài hát:

+ Nhạc sĩ Phan Việt Phương sinh năm 1972 tại Hà Nội, ông tốt nghiệp đại học Nhạc viện Hà Nội nay là học viện Quốc gia Âm nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ làm công tác giảng dạy, sáng tác và phối khí. Ông sáng tác nhiều ca khúc, trong đó có ca khúc: Hân hoan em đến trường, mùa khai trường đã được các em biết đến và yêu thích.

+ Bài hát “ Ngày khai trường ” được sáng tác vào năm 2014. bài hát thể hiện giai điệu vui tươi, hồn nhiên, bài hát niềm hân hoan của các em học sinh khi bước vào năm học mới.

+ Bài hát được viết ở nhịp 2/4 và được chia làm 2 đoạn:

- Đoạn 1: Từ “Mùa thu sang...” đến “...ông mặt trời”.
- Đoạn 2: Từ “Tùng tùng tùng...” đến hết bài.

+ Trong bài có sử dụng các kí hiệu:

- Nốt trắng.
- Nốt đen.
- Nốt móc đơn.
- Dấu chấm đôi.
- Dấu kết bài.

B. LUYỆN TẬP:

I. TẬP BÀI HÁT:

- **Bước 1:** Học sinh nghe giai điệu bài hát “ Ngày khai trường ” ba đến bốn lần trên đường link: https://www.youtube.com/watch?v=IU_ir19ebnE
- **Bước 2:** Học sinh tập hát từng câu trong đoạn 1 thật nhuần nhuyễn cùng với giai điệu.

* **Lưu ý:** Các em phải hát đúng cao độ và tiết tấu

- **Bước 3:** Học sinh hát hoàn chỉnh đoạn 1.
- **Bước 4:** Học sinh tập hát từng câu trong đoạn 2.
- **Bước 5:** Học sinh kết hợp hát đoạn 1 và đoạn 2.
- **Bước 6:** Hát hoàn chỉnh bài hát cùng nhạc đệm theo đường link:
(Đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=fKda6f7SdIc>)

II. TẬP GỖ ĐỆM THEO TIẾT TẤU BÀI HÁT:

Nhiệm vụ: Các em sử dụng nhạc cụ gõ hoặc vỗ tay và vận động cơ thể để đệm cho bài hát *Mùa khai trường* theo mẫu dưới đây:



8. MÔN MỸ THUẬT

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

TIẾT 1,2: NHỮNG HÌNH VẼ TRONG HANG ĐỘNG.

Việt Nam: hình khắc khuôn mặt, có biểu cảm.

Thế giới: hình vẽ con vật: hươu, ngựa, bò, tê giác, sư tử, cảnh đi săn...

B. LUYỆN TẬP:

Truy cập google, tìm và xem các hình vẽ trên hang động Laas Geel (Somalia), Lascaux và Chauvet (Pháp), Bhimbetka (Ấn Độ).

9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

I. Sinh hoạt nội quy:

1. Học sinh ngồi vào bàn học trước 15 phút chuẩn bị máy tính cá nhân hoặc điện thoại, đăng nhập sẵn tài khoản vào lớp học. Nghỉ học hoặc vào muộn PHHS phải xin phép GVCN và GVBM.
2. Học sinh phải dùng tên thật của mình trong suốt quá trình học trực tuyến.
3. Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và tài liệu theo yêu cầu.
4. Học sinh bật/tắt camera và microphone theo sự chỉ dẫn của thầy cô trong lớp. Đề nghị phụ huynh trang bị đầy đủ phương tiện học tập cho các con (máy tính, điện thoại có camera và âm thanh). Nếu con nào không bật cam theo yêu cầu của thầy cô con sẽ không được tiếp tục tham gia học. Thầy cô sẽ cương quyết mời con ra khỏi lớp và đề nghị GVCN đánh giá hạnh kiểm.
5. Tuyệt đối KHÔNG CHAT những nội dung không liên quan đến bài học trên cửa sổ Zoom làm gián đoạn việc dạy của thầy cô và ảnh hưởng tới lớp học. Nếu có ý kiến gì các con giơ tay, bật mic và trao đổi trực tiếp với thầy cô con nào vi phạm sẽ được mời ra khỏi lớp. Tuyệt đối không nói leo khi thầy/cô giảng bài.
6. Đề nghị các con ăn uống, đi vệ sinh trước khi vào lớp. Khi đã vào phòng học tuyệt đối không xin đi vệ sinh hay ăn uống phản cảm.
7. Học sinh mặc trang phục nghiêm chỉnh. Không mặc áo mai ô, đồ ngủ...
8. Tuyệt đối không cho ID cho các bạn trường khác hoặc người lạ vào trong lớp học.
9. Sau khi hết đợt nghỉ dịch, các con đi học trở lại, nhà trường sẽ có lịch kiểm tra kiến thức ngay theo đúng quy định của BGD&ĐT.
10. Các tiết học online sẽ được tính như tiết học chính khóa theo quy định của Bộ.
11. Yêu cầu 100% học sinh đã đăng ký học phải thực hiện nghiêm túc nội quy trên. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật.

II. Hướng dẫn các nguyên tắc tập luyện.

1. Nguyên tắc tăng tiến: học sinh phải tập luyện từ đơn giản đến phức tạp, từ nhẹ đến nặng. Trước khi một buổi tập nhất thiết phải khởi động thật kỹ.
2. Nguyên tắc vừa sức: tùy theo sức khỏe, giới tính, lứa tuổi mà học sinh tập luyện cho vừa sức. Trong quá trình tập luyện nếu thấy tình trạng sức khỏe không ổn định thì học sinh cần phải báo với giáo viên biết để giảm lượng vận động hoặc đi kiểm tra sức khỏe.

3. Nguyên tắc hệ thống: học sinh cần tập luyện một cách hệ thống, thường xuyên và liên tục để phát triển các tố chất thể lực.

B. LUYỆN TẬP:

*** Hướng dẫn bài khởi động, hồi tĩnh.**

1. Khởi động chung: Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang.

2. Khởi động chuyên môn: Tùy theo nội dung tập luyện chính mà ta có một số bài khởi động chuyên môn như:

- Chạy: Đi bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy gót chạm mông, chạy đạp sau.
- Nhảy cao: Đá lăng, chạy đà giậm nhảy đá lăng.
- Nhảy xa: Đá lăng, nhảy bước bộ trên không.

3. Hồi tĩnh, thả lỏng:

Sau mỗi buổi tập học sinh nhất thiết phải thả lỏng, hồi tĩnh để đưa cơ thể từ trạng thái động sang trạng thái bình thường, trước vận động.

Các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

10. MÔN TIN HỌC

CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Bài 1: THÔNG TIN – THU NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

1./ Thông tin và thu nhận thông tin:

- Thông tin là những gì đem lại cho ta hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình

- Thu nhận thông tin: Con người thu nhận thông tin trực tiếp nhờ năm giác quan và còn thu nhận thông tin gián tiếp qua vật mang tin

- *Vật mang tin*: Vật, phương tiện mang lại cho con người thông tin dưới dạng chữ và số, dạng hình ảnh, dạng âm thanh

2./ Xử lý thông tin:

- Xử lý thông tin: Từ thông tin vừa thu nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra thông tin mới, hữu ích

- Bộ não con người thực hiện thu nhận thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định

B. LUYỆN TẬP:

1./ Thông tin là gì?

Thông tin là những gì đem lại cho ta hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình

2./ Thu nhận thông tin là gì?

Thu nhận thông tin: Con người thu nhận thông tin trực tiếp nhờ năm giác quan và còn thu nhận thông tin gián tiếp qua vật mang tin

11. MÔN CÔNG NGHỆ

Tiết 1-Bài 1: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

I. Vai trò của nhà ở

- Khi xảy ra các hiện tượng thiên nhiên (mưa bão, nắng nóng, tuyết rơi...) thì nhà ở là nơi trú ẩn an toàn, giúp con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu từ các hiện tượng đó như ướt, sét đánh, nóng bức, rét...
- Nhà ở là nơi đáp ứng một phần nhu cầu về vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình (diễn ra các hoạt động thiết yếu như: ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi, học tập, làm việc, vệ sinh...)

II. Đặc điểm chung của nhà ở

1. Cấu tạo

- Nhà ở gồm 3 phần:
 - + Phần móng nhà
 - + Phần mái nhà
 - + Phần thân nhà (tường nhà, cột nhà, sàn nhà, dầm nhà).

2. Các khu vực chính trong nhà ở

- + Nơi tiếp khách
- + Nơi sinh hoạt chung
- + Nơi học tập
- + Nơi nghỉ ngơi
- + Nơi nấu ăn
- + Nơi tắm giặt, vệ sinh...

III. Một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

Các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam: nhà ba gian truyền thống, nhà liên kế (liền kề), nhà biệt thự, nhà chung cư, nhà nổi, nhà sàn.

B. LUYỆN TẬP:

Trả lời các câu hỏi sau đây:

- 1) Nhà ở có vai trò như thế nào đối với con người?
- 2) Nhà ở có cấu tạo gồm mấy phần? Kể tên?
- 3) Kể tên các khu vực chính trong nhà ở mà em biết?
- 4) Kể tên một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam ta?